

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng	SBD	Ghi chú
1	Hà Võ Kim	Anh	13/07/2011	6a1	1	K6022	
2	Nguyễn Tuấn	Anh	10/04/2011	6a1	2	K6036	
3	Phạm Phương	Anh	14/06/2011	6a1	2	K6040	
4	Trần Huyền Khiết	Anh	14/04/2011	6a1	1	K6015	
5	Cao Ngọc	Ánh	23/04/2011	6a1	2	K6044	
6	Lê Gia	Bảo	29/05/2011	6a1	2	K6060	
7	Đặng Ngọc	Châu	17/04/2011	6a1	2	K6068	
8	Mai Nguyễn Thanh	Danh	23/01/2011	6a1	3	K6074	
9	Nguyễn Khánh	Hà	09/07/2011	6a1	3	K6101	
10	Phạm Trần Anh	Hào	08/08/2011	6a1	4	K6121	
11	Bùi Gia	Hân	26/11/2011	6a1	4	K6111	
12	Đoàn Huỳnh Khánh	Hân	13/11/2011	6a1	4	K6114	
13	Nguyễn Trần Gia	Hân	13/11/2011	6a1	4	K6108	
14	Lâm Quốc	Hiệp	07/09/2010	6a1	4	K6128	
15	Nguyễn Võ Hoàng	Hiệp	22/07/2011	6a1	4	K6129	
16	Nguyễn Thái	Khang	08/11/2011	6a1	5	K6167	
17	Võ Châu Vân	Khánh	08/06/2011	6a1	6	K6175	
18	Nguyễn Anh	Khoa	03/08/2011	6a1	6	K6179	
19	Vũ Ngọc Thiên	Kim	22/12/2011	6a1	6	K6201	
20	Phan Hiếu	Lam	15/08/2011	6a1	7	K6205	
21	Nguyễn Hoàng Tuệ	Lâm	04/06/2011	6a1	7	K6208	
22	Nguyễn Hoàng Thùy	Linh	09/09/2011	6a1	7	K6213	
23	Phan Khánh	Linh	07/12/2011	6a1	7	K6215	
24	Lê Phan Hồng	Mai	28/09/2011	6a1	7	K6227	
25	Võ Ngọc Hạ	Mi	13/07/2011	6a1	7	K6234	
26	Lê Ngọc Thảo	My	26/08/2011	6a1	8	K6244	
27	Đào Lý Bảo	Nam	24/06/2011	6a1	8	K6248	
28	Nguyễn Thị Mỹ	Nga	10/08/2011	6a1	8	K6253	
29	Nguyễn Nhật Tường	Nghi	06/12/2011	6a1	8	K6260	
30	Nguyễn Thanh	Ngọc	19/12/2011	6a1	9	K6274	
31	Phan Khánh	Ngọc	11/06/2011	6a1	8	K6266	
32	Trần Yến	Ngọc	31/08/2011	6a1	9	K6278	
33	Huỳnh Mẫn	Nhu	04/07/2011	6a1	9	K6299	
34	Phùng Ngọc Quỳnh	Như	21/12/2011	6a1	9	K6303	
35	Nguyễn Hoàng	Phát	10/02/2011	6a1	10	K6316	
36	Nguyễn Võ Hoàng	Phúc	23/06/2011	6a1	10	K6326	
37	Trần Minh	Quang	29/08/2011	6a1	11	K6341	
38	Nguyễn Quốc	Sang	16/11/2011	6a1	11	K6354	
39	Nguyễn Lê Phương	Thảo	02/12/2011	6a1	12	K6378	
40	Trần Quốc	Thiện	01/06/2011	6a1	12	K6384	
41	Danh Lê Ngọc	Thuận	02/05/2011	6a1	12	K6404	
42	Hà Quang	Tiến	17/10/2011	6a1	13	K6419	
43	Trần Ngọc Thùy	Trâm	21/10/2011	6a1	13	K6426	
44	Võ Trần Bảo	Trâm	24/03/2011	6a1	13	K6427	
45	Nguyễn Thanh	Tùng	27/05/2011	6a1	14	K6462	
46	Huỳnh Khánh	Uyên	21/02/2011	6a1	15	K6476	
47	Nguyễn Hoàng	Vũ	18/08/2011	6a1	15	K6486	
48	Cao Khả	Vy	29/04/2011	6a1	15	K6493	
49	Lê Ngọc Tường	Vy	23/06/2011	6a1	15	K6489	
50	Lê Võ Phương	Vy	24/08/2011	6a1	15	K6501	
51	Phạm Trần Khánh	Vy	19/11/2011	6a1	15	K6496	
52	Trần Ngọc Thảo	Vy	24/11/2011	6a1	15	K6492	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng	SBD	Ghi chú
1	Nguyễn Gia	An	22/04/2011	6a2	1	K6001	
2	Nguyễn Lê Hà	Anh	10/11/2011	6a2	2	K6041	
3	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	19/01/2011	6a2	1	K6027	
4	Trần Ngọc Vân	Anh	05/10/2011	6a2	2	K6038	
5	Trương Quỳnh	Anh	14/03/2011	6a2	1	K6031	
6	Bùi Gia	Bào	01/03/2011	6a2	2	K6050	
7	Phan Ngọc Gia	Bào	22/03/2011	6a2	2	K6049	
8	Phạm Đức	Danh	28/05/2011	6a2	3	K6075	
9	Nguyễn Nhật Thùy	Dương	20/06/2011	6a2	3	K6084	
10	Nguyễn Khánh	Đăng	20/08/2011	6a2	3	K6091	
11	Huỳnh Ngọc	Đạt	17/12/2011	6a2	3	K6087	
12	Nguyễn Dương Gia	Hào	11/04/2011	6a2	4	K6120	
13	Lâm Ngọc Gia	Hân	03/09/2011	6a2	4	K6115	
14	Lê Thanh	Hiền	14/12/2011	6a2	4	K6124	
15	Nguyễn Ngọc Như	Huỳnh	14/10/2011	6a2	5	K6160	
16	Trần Phạm Tuấn	Khang	23/04/2011	6a2	5	K6166	
17	Nguyễn Hoàng Gia	Khánh	30/12/2011	6a2	6	K6173	
18	Trần Đăng	Khôi	22/06/2011	6a2	6	K6192	
19	Huỳnh Phạm Xuân	Kiều	31/01/2011	6a2	6	K6198	
20	Lê Hoàng	Lam	24/03/2011	6a2	7	K6206	
21	Nguyễn Thùy	Lâm	23/05/2011	6a2	7	K6210	
22	Đinh Kiên	Lạc	02/04/2011	6a2	6	K6203	
23	Hà	My	10/03/2011	6a2	8	K6242	
24	Nguyễn Bảo	Nam	16/10/2011	6a2	8	K6247	
25	Nguyễn Cao Thảo	Nguyên	23/05/2011	6a2	9	K6284	
26	Mai Tuyết	Nhi	18/12/2011	6a2	9	K6297	
27	Nguyễn Phạm Huỳnh	Như	11/06/2011	6a2	9	K6305	
28	Nguyễn Tố	Như	07/09/2011	6a2	10	K6312	
29	Nguyễn Hùng	Phát	15/08/2011	6a2	10	K6318	
30	Vũ Bá	Phát	12/06/2011	6a2	10	K6315	
31	Nguyễn Song Hồng	Phúc	03/11/2011	6a2	10	K6328	
32	Nguyễn Minh Duy	Qui	06/01/2011	6a2	11	K6342	
33	Nguyễn Trần Ngọc Bảo	Quyên	06/10/2011	6a2	11	K6344	
34	Sro Fi Yah Ha	Run	20/10/2011	6a2	11	K6351	
35	Huỳnh Ngọc	Thành	17/12/2011	6a2	11	K6371	
36	Huỳnh Lê Chí	Thiện	04/08/2011	6a2	12	K6383	
37	Nguyễn Thị Như	Thùy	05/08/2011	6a2	13	K6408	
38	Võ Thùy Minh	Thư	31/08/2011	6a2	12	K6397	
39	Trần Nguyễn Quỳnh	Thy	08/03/2011	6a2	13	K6411	
40	Nguyễn Hoàng	Tín	22/05/2011	6a2	13	K6422	
41	Ca Dương Thanh	Trình	14/10/2011	6a2	14	K6444	
42	Lê Nguyễn Thanh	Trúc	28/10/2011	6a2	14	K6447	
43	Nguyễn Lê Thanh	Trung	26/06/2011	6a2	14	K6449	
44	Nguyễn Xuân	Trường	26/05/2011	6a2	14	K6456	
45	Bùi Mai	Tuyền	04/04/2011	6a2	14	K6470	
46	Nguyễn Công Duy	Tường	07/12/2011	6a2	14	K6464	
47	Nguyễn Ngọc Tường	Vân	21/04/2011	6a2	15	K6481	
48	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	03/07/2011	6a2	15	K6487	
49	Trần Đặng Khánh	Vy	08/12/2011	6a2	15	K6498	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng	SBD	Ghi chú
1	Huỳnh Trương Hồng	Anh	16/03/2011	6a3	1	K6030	
2	Lê Hoàng Tuấn	Anh	10/04/2011	6a3	1	K6016	
3	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	13/09/2011	6a3	2	K6035	
4	Trần Tuấn	Anh	19/06/2011	6a3	1	K6029	
5	Cao Ô Gia	Bảo	17/08/2011	6a3	2	K6056	
6	Nguyễn Quốc	Bảo	28/09/2009	6a3	2	K6055	
7	Lý Ngọc Minh	Châu	30/03/2011	6a3	2	K6065	
8	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	15/09/2011	6a3	2	K6066	
9	Trần Bảo	Châu	20/08/2011	6a3	2	K6067	
10	Nguyễn Đức	Dũng	31/07/2011	6a3	3	K6081	
11	Nguyễn Ngọc	Hà	15/12/2011	6a3	3	K6102	
12	Trần Ngọc Minh	Hân	19/09/2011	6a3	4	K6117	
13	Trương Mỹ	Hoa	23/02/2011	6a3	4	K6133	
14	Vũ Huy	Hoàng	20/09/2011	6a3	4	K6136	
15	Đào Thế	Huy	26/09/2011	6a3	5	K6151	
16	Khổng Hồng	Huy	23/09/2011	6a3	5	K6149	
17	Trịnh Võ Gia	Huy	02/04/2011	6a3	5	K6147	
18	Trần Minh	Khoa	25/07/2011	6a3	6	K6182	
19	Phan Tuấn	Kiệt	25/08/2011	6a3	6	K6197	
20	Nguyễn Ngọc Tường	Lam	06/11/2011	6a3	7	K6207	
21	Nguyễn Phạm Tường	Lam	09/04/2011	6a3	7	K6204	
22	Mạnh Khánh	Linh	14/08/2011	6a3	7	K6216	
23	Trần Huỳnh Gia	Minh	01/11/2011	6a3	8	K6238	
24	Nguyễn Hồ Hoài	Nam	17/09/2011	6a3	8	K6252	
25	Huỳnh Đông	Nghi	05/08/2011	6a3	8	K6256	
26	Nguyễn Trương Bảo	Nghi	23/09/2011	6a3	8	K6261	
27	Lê	Nguyễn	26/04/2011	6a3	9	K6286	
28	Ngô Nguyễn Quỳnh	Như	07/09/2011	6a3	10	K6308	
29	Trần Phạm Quỳnh	Như	08/06/2011	6a3	9	K6301	
30	Lê Nguyễn Tấn	Phát	18/05/2011	6a3	10	K6319	
31	Nguyễn Tấn	Phát	10/03/2011	6a3	10	K6321	
32	Đặng Thị Minh	Phương	08/12/2011	6a3	10	K6337	
33	Trần Nguyễn Thanh	Phương	06/09/2011	6a3	10	K6332	
34	Đào Vũ Như	Quỳnh	25/08/2011	6a3	11	K6347	
35	Nguyễn Thái	Son	28/09/2011	6a3	11	K6356	
36	Nguyễn Thanh	Tâm	10/09/2011	6a3	11	K6364	
37	Trần Thanh	Tâm	11/07/2011	6a3	11	K6365	
38	Nguyễn Hùng	Tấn	08/04/2011	6a3	11	K6367	
39	Đỗ Chí	Thành	16/09/2011	6a3	11	K6373	
40	Nguyễn Tấn Hoàng	Thành	26/11/2011	6a3	12	K6374	
41	Nguyễn Minh	Thiện	29/09/2011	6a3	12	K6387	
42	Nguyễn Trí	Thiện	14/03/2011	6a3	12	K6385	
43	Võ Minh	Thơ	18/10/2011	6a3	12	K6390	
44	Ngô Thị Ngọc	Trâm	29/07/2011	6a3	13	K6424	
45	Huỳnh Ngọc Bảo	Trần	12/09/2011	6a3	13	K6431	
46	Nguyễn Hải	Triều	27/08/2011	6a3	13	K6441	
47	Nguyễn Thanh	Trúc	07/05/2011	6a3	14	K6446	
48	Lê Nhật	Trường	12/10/2011	6a3	14	K6453	
49	Võ Hoàng	Tuấn	01/07/2011	6a3	14	K6461	
50	Vũ	Tùng	03/12/2011	6a3	14	K6463	
51	Nguyễn Huỳnh Như	Ý	26/02/2011	6a3	15	K6505	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng	SBD	Ghi chú
1	Lê Nhật	An	10/08/2011	6a4	1	K6005	
2	Bùi Ngọc Quỳnh	Anh	09/03/2011	6a4	1	K6032	
3	Ngô Quỳnh	Anh	10/03/2011	6a4	1	K6028	
4	Văn Tuấn	Anh	23/04/2011	6a4	1	K6024	
5	Dương Gia	Bảo	30/05/2011	6a4	2	K6052	
6	Huỳnh Gia	Bảo	07/05/2011	6a4	2	K6057	
7	Lê Đình	Bảo	10/11/2011	6a4	2	K6048	
8	Gíng Hữu	Bằng	14/06/2011	6a4	2	K6062	
9	Võ Đặng Phú	Đông	03/07/2011	6a4	3	K6095	
10	Nguyễn Thị Thanh	Hà	06/07/2011	6a4	3	K6100	
11	Nguyễn Minh	Hiền	29/07/2011	6a4	4	K6125	
12	Bùi Nhật	Hoàng	26/04/2011	6a4	4	K6135	
13	Nguyễn Tiến	Hùng	01/09/2011	6a4	5	K6140	
14	Lê Nguyễn Anh	Huy	29/11/2011	6a4	5	K6152	
15	Nguyễn Hoàng	Huy	21/06/2011	6a4	5	K6153	
16	Phương Gia	Huy	15/11/2011	6a4	5	K6145	
17	Trần Mai	Khanh	06/09/2011	6a4	6	K6170	
18	Trần Phú	Khiêm	27/11/2011	6a4	6	K6178	
19	Nguyễn Anh	Khoa	24/09/2011	6a4	6	K6188	
20	Trần Đăng	Khoa	11/04/2011	6a4	6	K6187	
21	Vũ Đăng	Khôi	15/05/2011	6a4	6	K6193	
22	Nguyễn Phi	Long	25/07/2011	6a4	7	K6223	
23	Dương Nguyễn Như	Mai	30/06/2011	6a4	7	K6232	
24	Nguyễn Lưu Phương	Ngân	21/04/2011	6a4	8	K6254	
25	Nguyễn Phương	Nghi	01/05/2010	6a4	8	K6255	
26	Trần Hoàng Phương	Nghi	30/04/2011	6a4	8	K6259	
27	Trương Huỳnh Bảo	Ngọc	10/04/2011	6a4	8	K6267	
28	Hồ Hiền	Nhân	01/07/2011	6a4	9	K6288	
29	Bùi Yến	Nhi	05/08/2011	6a4	9	K6294	
30	Vũ Thảo	Nhi	06/07/2011	6a4	9	K6290	
31	Hoàng Bích	Như	15/01/2011	6a4	10	K6307	
32	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	24/04/2011	6a4	9	K6302	
33	Vũ Ngọc	Phát	13/11/2011	6a4	10	K6317	
34	Nguyễn Hoàng Thiên	Phúc	17/10/2010	6a4	10	K6329	
35	Nguyễn Hoàng Nam	Phương	01/07/2011	6a4	10	K6338	
36	Nguyễn Hồ Kim	Sa	29/03/2011	6a4	11	K6352	
37	Võ Thanh	Sang	15/07/2011	6a4	11	K6353	
38	Nguyễn Khải	Tâm	07/12/2011	6a4	11	K6361	
39	Nguyễn Thanh	Tâm	08/01/2011	6a4	11	K6363	
40	Nguyễn Thị Phương	Thảo	26/06/2011	6a4	12	K6376	
41	Phạm Nguyễn Thái	Thảo	13/12/2011	6a4	12	K6377	
42	Tô Thanh	Thảo	30/12/2010	6a4	12	K6379	
43	Nguyễn Hồ Kim	Thy	29/03/2011	6a4	13	K6412	
44	Đỗ Mai Nhựt	Tiến	18/08/2011	6a4	13	K6415	
45	Nguyễn Hà Quốc	Tiến	08/06/2011	6a4	13	K6418	
46	Nguyễn Hồ Thanh	Trà	23/12/2011	6a4	13	K6423	
47	Nguyễn Đức	Trí	27/06/2010	6a4	13	K6439	
48	Lưu Thanh	Tú	08/03/2011	6a4	14	K6458	
49	Nguyễn Thảo	Uyên	30/03/2011	6a4	14	K6474	
50	Tạ Minh	Vi	25/04/2011	6a4	15	K6484	
51	Nguyễn Mai Phương	Vy	03/06/2011	6a4	15	K6494	
52	Nguyễn Mai Tường	Vy	03/06/2011	6a4	15	K6495	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng	SBD	Ghi chú
1	Lợi Nhã	An	11/03/2011	6a5	1	K6006	
2	Bùi Lan	Anh	07/11/2011	6a5	1	K6013	
3	Nguyễn Ngọc Thảo	Anh	29/05/2011	6a5	1	K6023	
4	Trần Văn	Anh	09/10/2011	6a5	1	K6026	
5	Văn Thanh Minh	Anh	31/03/2011	6a5	1	K6034	
6	Đỗ Tùng	Ân	05/10/2011	6a5	1	K6010	
7	Nguyễn Hoàng	Bảo	29/10/2011	6a5	2	K6059	
8	Phạm Gia	Bảo	18/05/2011	6a5	2	K6058	
9	Trần Võ Thành	Đạt	14/09/2011	6a5	3	K6089	
10	Phạm Huỳnh	Đồng	31/08/2011	6a5	3	K6096	
11	Trần Nguyễn Trường	Giang	26/04/2011	6a5	3	K6098	
12	Hồ Trường	Hải	02/07/2011	6a5	4	K6104	
13	Lê Nguyễn Thanh	Hải	14/10/2011	6a5	4	K6106	
14	Đặng Thị Gia	Hân	20/05/2011	6a5	4	K6116	
15	Nguyễn Đức	Hiếu	28/11/2011	6a5	4	K6132	
16	Nguyễn Thị Kim	Hoàng	21/08/2011	6a5	5	K6137	
17	Đoàn Gia	Huy	28/08/2011	6a5	5	K6155	
18	Nguyễn Hồ Lê	Huy	17/02/2011	6a5	5	K6154	
19	Đặng Bùi Bảo	Khang	21/07/2011	6a5	5	K6165	
20	Nguyễn Gia	Khang	15/08/2011	6a5	5	K6169	
21	Lê Ngọc Ngân	Khánh	20/10/2011	6a5	6	K6176	
22	Đào Thanh	Kiệt	18/11/2011	6a5	6	K6195	
23	Nguyễn Ngọc Bảo	Linh	12/12/2011	6a5	7	K6218	
24	Nguyễn Hoàng	Long	25/08/2011	6a5	7	K6224	
25	Đoàn Minh	Luân	30/08/2011	6a5	7	K6226	
26	Huỳnh Gia	Minh	02/04/2011	6a5	7	K6236	
27	Trần Lê Tú	Minh	03/05/2011	6a5	8	K6240	
28	Trần Nguyễn Hoàng	Minh	27/09/2011	6a5	8	K6239	
29	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	23/12/2011	6a5	8	K6258	
30	Tăng Bảo	Ngọc	25/10/2011	6a5	8	K6270	
31	Nguyễn Huỳnh Phúc	Nguyên	06/11/2011	6a5	9	K6283	
32	Võ Đặng Thanh	Nguyên	08/09/2011	6a5	9	K6280	
33	Nguyễn Huỳnh Tấn	Phát	07/08/2009	6a5	10	K6320	
34	Đỗ Thanh	Phong	14/04/2011	6a5	10	K6322	
35	Ngô Nam	Phong	02/09/2011	6a5	10	K6324	
36	Nguyễn Bảo	Phúc	29/08/2011	6a5	10	K6327	
37	Nguyễn Đức	Tài	27/06/2010	6a5	11	K6357	
38	Trần Hữu	Tài	02/07/2011	6a5	11	K6358	
39	Trần Lâm Minh	Tấn	04/08/2011	6a5	11	K6366	
40	Phạm Đoàn Thanh	Thúy	21/02/2011	6a5	12	K6406	
41	Phạm Anh	Thy	05/07/2011	6a5	13	K6409	
42	Trần Thị Bảo	Trâm	02/08/2011	6a5	13	K6428	
43	Vương Thành	Trí	01/11/2011	6a5	13	K6438	
44	Cô Võ Khắc	Triệu	24/03/2011	6a5	14	K6442	
45	Lê Ngọc Thanh	Trúc	06/06/2011	6a5	14	K6445	
46	Võ Thành	Trung	21/08/2011	6a5	14	K6450	
47	Phạm Nhật	Trường	13/12/2011	6a5	14	K6455	
48	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	06/11/2011	6a5	14	K6468	
49	Lê Ngọc Diệu	Uyên	03/11/2011	6a5	15	K6478	
50	Nguyễn Tường	Vy	23/02/2011	6a5	15	K6503	
51	Phạm Vũ Phương	Vy	19/04/2011	6a5	15	K6490	
52	Trần Vũ Hoàng	Yến	04/11/2011	6a5	15	K6507	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng	SBD	Ghi chú
1	Danh Thị Thủy	An	25/07/2011	6a6	1	K6004	
2	Lâm Gia	An	27/06/2011	6a6	1	K6002	
3	Trần Nguyễn Trâm	Anh	03/07/2011	6a6	2	K6037	
4	Lê Phạm Chí	Bảo	05/10/2011	6a6	2	K6051	
5	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	27/03/2011	6a6	3	K6069	
6	Lê Huy	Chương	25/10/2011	6a6	3	K6073	
7	Lâm Khả	Di	17/09/2011	6a6	3	K6076	
8	Nguyễn Thị Thùy	Dung	12/05/2011	6a6	3	K6077	
9	Nguyễn Viết	Đông	29/03/2010	6a6	3	K6093	
10	Phạm Minh	Hải	24/07/2011	6a6	4	K6105	
11	Đặng Ngọc	Hân	18/05/2011	6a6	4	K6110	
12	Huỳnh Nguyễn Gia	Hân	26/04/2011	6a6	4	K6118	
13	Nguyễn Vũ Khánh	Hân	22/06/2011	6a6	4	K6113	
14	Võ Ngọc Bảo	Hân	10/05/2011	6a6	4	K6107	
15	Nguyễn Huy	Hoàng	28/05/2011	6a6	4	K6134	
16	Lê Minh	Huy	07/08/2011	6a6	5	K6158	
17	Nguyễn Võ Minh	Huy	24/10/2011	6a6	5	K6156	
18	Trần Minh	Huy	30/12/2011	6a6	5	K6144	
19	Phan Minh	Khang	29/07/2011	6a6	5	K6163	
20	Thái Hoàng Gia	Khang	09/06/2011	6a6	5	K6164	
21	Hoàng Trịnh Ngân	Khánh	28/12/2011	6a6	6	K6177	
22	Trần Đăng	Khoa	14/09/2011	6a6	6	K6185	
23	Nguyễn Ngọc	Kim	17/11/2011	6a6	6	K6199	
24	Võ Anh	Kiệt	28/11/2011	6a6	6	K6196	
25	Nguyễn Quốc	Kỳ	10/10/2011	6a6	6	K6202	
26	Dương Ngọc Gia	Nghi	28/10/2011	6a6	8	K6257	
27	Lê Hữu	Nghĩa	28/11/2011	6a6	8	K6263	
28	Bùi Bảo	Ngọc	10/12/2011	6a6	9	K6276	
29	Nguyễn Yên	Ngọc	10/08/2011	6a6	9	K6273	
30	Nguyễn Khải	Nguyên	20/10/2011	6a6	9	K6281	
31	Nguyễn Hoàng	Nhã	15/08/2011	6a6	9	K6287	
32	Lê Ngọc Yên	Nhi	09/08/2011	6a6	9	K6292	
33	Nguyễn Phạm Kiều	Nhi	24/04/2011	6a6	9	K6291	
34	Nguyễn Thái Quỳnh	Như	01/04/2011	6a6	10	K6311	
35	Huỳnh Tấn	Phúc	02/12/2011	6a6	10	K6330	
36	Trần Ngọc Lan	Phương	14/12/2011	6a6	10	K6335	
37	Trần Tú	Quyên	15/12/2011	6a6	11	K6343	
38	Trần Hồ Phương	Tâm	17/10/2011	6a6	11	K6362	
39	Nguyễn Gia	Thịnh	10/07/2011	6a6	12	K6389	
40	Đặng Hoàng	Thiện	26/06/2011	6a6	12	K6388	
41	Bùi Anh	Thư	30/06/2011	6a6	12	K6391	
42	Phạm Thị Hiền	Thương	05/03/2011	6a6	12	K6405	
43	Ngô Lý Thanh	Trang	18/10/2011	6a6	13	K6435	
44	Huỳnh Ngọc Bảo	Trâm	23/04/2011	6a6	13	K6429	
45	Trần Thị Bảo	Trâm	20/10/2011	6a6	13	K6425	
46	Lê Nguyễn Bảo	Trân	09/07/2011	6a6	13	K6433	
47	Lê Ngọc	Trung	03/10/2011	6a6	14	K6448	
48	Lê Nguyễn Thành	Tuấn	01/08/2011	6a6	14	K6459	
49	Nguyễn Huỳnh Minh	Tuấn	24/11/2011	6a6	14	K6460	
50	Nguyễn Ngọc Tường	Vân	21/07/2011	6a6	15	K6479	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng	SBD	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Minh	Anh	31/07/2011	6a7	1	K6014	
2	Nguyễn Quỳnh	Anh	30/08/2011	6a7	1	K6025	
3	Vũ Hà	Anh	11/11/2011	6a7	2	K6039	
4	Nguyễn Lê Gia	Bảo	05/03/2011	6a7	2	K6047	
5	Lê Hoài Bảo	Châu	09/11/2011	6a7	3	K6070	
6	Trần Kim	Chi	12/01/2011	6a7	3	K6071	
7	Huỳnh Phú	Dương	17/10/2011	6a7	3	K6083	
8	Trần Mỹ	Đức	07/08/2011	6a7	3	K6097	
9	Nguyễn Gia	Hân	12/01/2011	6a7	4	K6112	
10	Phan Hoàng Gia	Hân	29/04/2011	6a7	4	K6109	
11	Nguyễn Minh	Hằng	13/10/2011	6a7	4	K6119	
12	Trần Trung	Hậu	28/03/2011	6a7	4	K6122	
13	Trương Trung	Hiếu	08/07/2011	6a7	4	K6131	
14	Tăng Minh	Hoàng	12/12/2011	6a7	5	K6138	
15	Lê Quốc	Huy	27/05/2011	6a7	5	K6157	
16	Hồ Duy	Kha	18/08/2011	6a7	5	K6162	
17	Ngô Đăng	Khoa	19/02/2011	6a7	6	K6184	
18	Nguyễn Tấn	Khoa	23/09/2011	6a7	6	K6181	
19	Trần Huỳnh Anh	Khoa	05/08/2011	6a7	6	K6186	
20	Võ Đăng	Khôi	03/10/2011	6a7	6	K6191	
21	Nguyễn Hoài Phương	Linh	02/12/2011	6a7	7	K6214	
22	Nguyễn Ngọc Châu	Linh	21/01/2011	6a7	7	K6212	
23	Trần Nguyễn Minh	Luân	29/10/2011	6a7	7	K6225	
24	Đoàn Xuân	Mai	03/03/2011	6a7	7	K6230	
25	Võ Thị Quỳnh	Mai	25/05/2011	6a7	7	K6231	
26	Nguyễn Hoàng	Minh	01/10/2011	6a7	8	K6241	
27	Các Phương	Nghi	27/05/2011	6a7	8	K6262	
28	Bùi Như	Ngọc	08/11/2011	6a7	8	K6271	
29	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	10/12/2011	6a7	9	K6282	
30	Phạm An	Nhân	14/04/2011	6a7	9	K6289	
31	Trần Đỗ Xuân	Nhi	22/12/2011	6a7	9	K6296	
32	Trương Quỳnh	Như	23/09/2011	6a7	9	K6304	
33	Lương Trần Nhất	Phú	27/09/2011	6a7	10	K6325	
34	Lê Như	Quỳnh	13/08/2011	6a7	11	K6350	
35	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	18/09/2011	6a7	11	K6346	
36	Nguyễn Hải	Sơn	04/01/2011	6a7	11	K6355	
37	Lê Hữu	Tài	06/10/2011	6a7	11	K6360	
38	Nguyễn Thành	Thái	17/04/2011	6a7	11	K6368	
39	Lê Minh	Thắng	09/09/2011	6a7	11	K6369	
40	Dương Huỳnh Anh	Thư	05/01/2011	6a7	12	K6393	
41	Trịnh Ngọc Ngân	Thư	25/09/2011	6a7	12	K6401	
42	Đặng Khánh	Thy	13/05/2011	6a7	13	K6410	
43	Huỳnh Gia	Tiên	11/07/2011	6a7	13	K6420	
44	Trần Minh	Trí	12/01/2011	6a7	13	K6436	
45	Huỳnh Nhật	Trường	08/11/2011	6a7	14	K6454	
46	Trương Lê Anh	Tú	13/09/2011	6a7	14	K6457	
47	Hồ Thị Ngọc	Tuyền	06/07/2011	6a7	14	K6469	
48	Lê Gia	Vy	03/10/2011	6a7	15	K6502	
49	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	11/12/2011	6a7	15	K6500	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng	SBD	Ghi chú
1	Nguyễn Thùy Tâm	An	08/12/2011	6a8	1	K6009	
2	Trần Kỳ	Anh	01/02/2011	6a8	1	K6033	
3	Nguyễn Gia	Bảo	03/02/2011	6a8	2	K6053	
4	Dương Nguyễn Khánh	Băng	12/01/2011	6a8	2	K6061	
5	Nguyễn Tuấn	Dũng	17/12/2011	6a8	3	K6079	
6	Đào Anh	Duy	09/04/2011	6a8	3	K6085	
7	Phan Nguyễn Linh	Đan	15/04/2011	6a8	3	K6086	
8	Nguyễn Tuấn	Hùng	30/08/2011	6a8	5	K6139	
9	Mai Đình	Huy	25/02/2011	6a8	5	K6150	
10	Trần Bảo	Huy	06/02/2011	6a8	5	K6146	
11	Nguyễn Thị Thu	Huyền	04/12/2011	6a8	5	K6159	
12	Trần Lê Anh	Khoa	06/06/2011	6a8	6	K6180	
13	Vũ Ngọc	Khuê	15/04/2011	6a8	6	K6194	
14	Nguyễn Hoàng	Kim	05/10/2011	6a8	6	K6200	
15	Ngô Thùy	Lâm	28/09/2011	6a8	7	K6209	
16	Huỳnh Thanh	Mẫn	01/06/2011	6a8	7	K6233	
17	Phạm Xuân	Minh	31/10/2011	6a8	7	K6237	
18	Nguyễn Thảo	My	12/11/2011	6a8	8	K6245	
19	Lương Hoàng	Nam	22/03/2011	6a8	8	K6251	
20	Trương Công	Nam	01/08/2011	6a8	8	K6250	
21	Bùi Nguyễn Bảo	Ngọc	23/12/2011	6a8	9	K6272	
22	Nguyễn Bảo	Ngọc	05/12/2011	6a8	8	K6268	
23	Nguyễn Trần Minh	Ngọc	16/09/2011	6a8	8	K6269	
24	Nguyễn Minh Tuyết	Như	19/09/2011	6a8	10	K6310	
25	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	28/05/2011	6a8	10	K6306	
26	Trần Ngọc Quỳnh	Như	15/06/2011	6a8	9	K6300	
27	Võ Hoàng Tâm	Như	30/01/2011	6a8	10	K6313	
28	Phạm Thanh	Phong	22/06/2011	6a8	10	K6323	
29	Cao Ngọc Mỹ	Phương	01/12/2011	6a8	10	K6333	
30	Đoàn Khánh	Phương	26/04/2011	6a8	10	K6336	
31	Trần Hoàng Anh	Quân	07/06/2011	6a8	11	K6340	
32	Hồ Tân	Tài	06/03/2011	6a8	11	K6359	
33	Hồng	Thiện	22/04/2011	6a8	12	K6382	
34	Nguyễn Anh	Thư	17/06/2011	6a8	12	K6402	
35	Nguyễn Kiều Diễm	Thư	03/07/2011	6a8	12	K6398	
36	Trần Lê Minh	Thư	14/09/2011	6a8	12	K6396	
37	Dư Quốc Khánh	Thy	12/03/2011	6a8	13	K6413	
38	Nguyễn Đức	Tiên	26/10/2011	6a8	13	K6421	
39	Võ Phúc Tú	Trình	10/11/2011	6a8	14	K6443	
40	Nguyễn Thành	Trung	17/06/2011	6a8	14	K6451	
41	Ngô Trần Ánh	Tuyết	30/10/2011	6a8	14	K6472	
42	Lê Ngọc Cát	Tường	08/06/2011	6a8	14	K6467	
43	Mai Trần Minh	Uy	11/10/2011	6a8	14	K6473	
44	Lê	Vân	09/11/2011	6a8	15	K6483	
45	Nguyễn Thị Thảo	Vân	20/05/2011	6a8	15	K6480	
46	Đinh Hạ	Vy	03/07/2011	6a8	15	K6504	
47	Son Nguyễn An	Vy	11/08/2011	6a8	15	K6497	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng	SBD	Ghi chú
1	Huỳnh Lê Duy	Anh	08/11/2011	6a9	1	K6020	
2	Nguyễn Hoàng	Anh	17/07/2011	6a9	1	K6018	
3	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	02/08/2011	6a9	1	K6017	
4	Vũ Thái	Bào	24/09/2011	6a9	2	K6054	
5	Nguyễn Trần Diệp	Chi	25/04/2011	6a9	3	K6072	
6	Nguyễn Hoàng Ánh	Dương	25/07/2011	6a9	3	K6082	
7	Dương Lý Minh	Đạt	02/01/2011	6a9	3	K6088	
8	Huỳnh Minh	Đạt	07/02/2011	6a9	3	K6090	
9	Huỳnh Vũ Ngân	Hà	09/10/2011	6a9	4	K6103	
10	Phạm Thanh	Hà	05/02/2011	6a9	3	K6099	
11	Trần Ngọc Minh	Hiền	29/08/2011	6a9	4	K6123	
12	Châu Thế	Hiền	28/05/2011	6a9	4	K6127	
13	Nguyễn Thế	Hiền	22/10/2011	6a9	4	K6126	
14	Nguyễn Huỳnh Minh	Hiếu	18/03/2011	6a9	4	K6130	
15	Nguyễn Quang	Hưng	20/07/2011	6a9	5	K6141	
16	Phan Hoàng Vũ	Hy	05/03/2011	6a9	5	K6161	
17	Phạm Đức	Khánh	27/03/2011	6a9	6	K6172	
18	Trương Ngọc Xuân	Khánh	27/11/2011	6a9	6	K6171	
19	Phan Thanh	Liêm	11/10/2011	6a9	7	K6211	
20	Trịnh Thị Thùy	Linh	22/01/2011	6a9	7	K6217	
21	Dương Lê Hoàng	Long	03/02/2011	6a9	7	K6222	
22	Lương Tiến	Lộc	06/03/2011	6a9	7	K6221	
23	Nguyễn Tấn	Lộc	29/03/2011	6a9	7	K6220	
24	Vũ Phương	Mai	12/05/2011	6a9	7	K6228	
25	Nguyễn Hoàng Diễm	My	03/06/2011	6a9	8	K6243	
26	Dương Như	Ngọc	24/10/2011	6a9	8	K6264	
27	Tăng Thế Bảo	Ngọc	16/06/2011	6a9	9	K6277	
28	Thang Đặng Minh	Ngọc	26/01/2011	6a9	9	K6275	
29	Nguyễn Hoàng Khôi	Nguyên	14/01/2011	6a9	9	K6285	
30	Phạm Nguyễn An	Nhiên	13/10/2011	6a9	9	K6298	
31	Ngô Ngọc Phương	Quyên	08/09/2011	6a9	11	K6345	
32	Đỗ Thị Kim	Quỳnh	18/06/2011	6a9	11	K6348	
33	Trần Nguyễn Đan	Quỳnh	27/02/2011	6a9	11	K6349	
34	Mai Hữu	Thành	15/11/2011	6a9	11	K6372	
35	Lê Minh	Thiện	15/09/2011	6a9	12	K6386	
36	Lê Minh	Thùy	16/12/2011	6a9	12	K6407	
37	Phan Trần Minh	Thư	26/06/2011	6a9	12	K6395	
38	Phạm Nguyễn Thủy	Tiên	19/06/2011	6a9	13	K6414	
39	Phạm Minh	Tiến	01/01/2011	6a9	13	K6417	
40	Ngô Thủy	Trang	16/01/2011	6a9	13	K6434	
41	Nguyễn Minh	Trân	06/08/2011	6a9	13	K6430	
42	Châu Hoàng	Trí	23/05/2011	6a9	13	K6437	
43	Phạm Minh	Triết	26/04/2011	6a9	13	K6440	
44	Nguyễn Lâm Thanh	Tuyền	26/10/2011	6a9	14	K6471	
45	Lai Đặng Quang	Tường	23/03/2011	6a9	14	K6466	
46	Lê Đặng Kim	Uyên	10/07/2011	6a9	15	K6475	
47	Lê Trần Trúc	Uyên	27/01/2011	6a9	15	K6477	
48	Cao Thảo	Vân	21/03/2011	6a9	15	K6482	
49	Đoàn Trần Thảo	Vy	18/03/2011	6a9	15	K6491	
50	Trần Ngọc Như	Ý	08/09/2011	6a9	15	K6506	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng	SBD	Ghi chú
1	Nguyễn Cát Thảo	An	19/10/2011	6a10	1	K6007	
2	Trần Quốc	An	28/02/2011	6a10	1	K6008	
3	Võ Ngọc Xuân	An	06/10/2011	6a10	1	K6003	
4	Cao Nguyễn Phương	Anh	21/12/2011	6a10	1	K6021	
5	Lê Nguyễn Tuấn	Anh	22/03/2011	6a10	1	K6019	
6	Nguyễn Nhật	Anh	18/02/2011	6a10	1	K6012	
7	Võ Nguyễn Đức	Anh	27/10/2011	6a10	2	K6042	
8	Trương Hồng	Ánh	31/10/2011	6a10	2	K6043	
9	Nguyễn Phúc	Ân	29/10/2011	6a10	1	K6011	
10	Trần Xuân	Bách	27/11/2011	6a10	2	K6045	
11	Bùi Nguyễn Gia	Bảo	29/09/2011	6a10	2	K6046	
12	Phạm Nguyễn An	Bình	17/02/2011	6a10	2	K6063	
13	Nguyễn Lê Bảo	Châu	30/05/2011	6a10	2	K6064	
14	Lê Việt	Dũng	29/05/2011	6a10	3	K6080	
15	Phạm Hùng	Dũng	06/12/2011	6a10	3	K6078	
16	Dương Khánh	Đoan	21/09/2011	6a10	3	K6092	
17	Đoàn Phương	Đông	03/05/2011	6a10	3	K6094	
18	Nguyễn Nhật Gia	Huy	01/08/2011	6a10	5	K6148	
19	Đỗ Kiến	Hưng	08/01/2011	6a10	5	K6142	
20	Nguyễn Ngọc	Hưng	04/01/2011	6a10	5	K6143	
21	Phan Tuấn	Khang	08/11/2011	6a10	5	K6168	
22	Nguyễn Lê	Khánh	12/05/2011	6a10	6	K6174	
23	Lê Tự Anh	Khoa	12/02/2011	6a10	6	K6183	
24	Nguyễn Anh	Khoa	05/01/2011	6a10	6	K6189	
25	Nguyễn Tấn	Khoa	30/10/2011	6a10	6	K6190	
26	Cần Mai Thảo	Linh	12/03/2011	6a10	7	K6219	
27	Nguyễn Phương	Mai	14/02/2011	6a10	7	K6229	
28	Nguyễn Trần Phúc	Minh	01/03/2011	6a10	7	K6235	
29	Nguyễn Thảo	My	13/09/2011	6a10	8	K6246	
30	Huỳnh Võ Hoàng	Nam	17/01/2011	6a10	8	K6249	
31	Hoàng Minh	Ngọc	20/08/2011	6a10	8	K6265	
32	Nguyễn Đình An	Nguyên	01/01/2011	6a10	9	K6279	
33	Lê Bảo	Nhi	06/02/2011	6a10	9	K6295	
34	Lưu Ngọc Tuyết	Nhi	01/01/2011	6a10	9	K6293	
35	Nguyễn Lâm Quỳnh	Như	15/03/2011	6a10	10	K6309	
36	Lê Hoàng	Oanh	25/01/2011	6a10	10	K6314	
37	Phan Hoàng Thiên	Phúc	11/06/2011	6a10	10	K6331	
38	Nguyễn Thị Hà	Phương	10/08/2011	6a10	10	K6334	
39	Trần Hoàng	Quân	24/04/2011	6a10	10	K6339	
40	Hoàng Thị Duyên	Thanh	15/10/2011	6a10	11	K6370	
41	Lê Mai	Thảo	06/12/2011	6a10	12	K6380	
42	Lê Phương	Thảo	24/11/2011	6a10	12	K6375	
43	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	24/08/2011	6a10	12	K6381	
44	Mai Trần Minh	Thư	27/04/2011	6a10	12	K6394	
45	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	21/08/2011	6a10	12	K6399	
46	Ô Minh	Thư	30/03/2011	6a10	12	K6400	
47	Trần Thanh	Thư	11/12/2011	6a10	12	K6392	
48	Cô Hoàng Gia	Thụ	24/10/2011	6a10	12	K6403	
49	Trương Minh	Tiến	17/10/2011	6a10	13	K6416	
50	Mai Bảo	Trần	13/09/2011	6a10	13	K6432	
51	Lê Đức	Trung	31/05/2011	6a10	14	K6452	
52	Huỳnh Nguyễn Gia	Tường	17/01/2011	6a10	14	K6465	
53	Lê Công	Vinh	12/09/2011	6a10	15	K6485	
54	Dương Hoàng Phương	Vy	12/04/2011	6a10	15	K6488	
55	Tạ Hoàng Yến	Vy	17/01/2011	6a10	15	K6499	